

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/HSST - QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Minh Q, sinh ngày: 21/3/1997, tại xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có một tiền án, ngày 24/10/2015 phạm tội “trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tại bản án số 04/2016/HSST ngày 21/01/2016.

Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình kể từ ngày 05/12/2016. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn I, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/12/2016, Lê Minh Q ở Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình đi bộ một mình lên xã G, huyện T để chơi. Khi đến địa phận thôn H, xã G, huyện T thì thấy một đám cưới, bên ngoài đường liên thôn có dựng nhiều xe mô tô, Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô đem bán kiếm tiền tiêu xài. Q đi tới chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 73D1 - 061.60 của anh Phạm Ngọc D đang dựng bên lề đường, quan sát thấy không có người trông coi, Q lấy một chiếc tuốc lô vít và một thanh kim loại mang theo tạo thành tay công hình chữ T phá ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển chạy theo Quốc lộ 12A về xã L, huyện T. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đến quán sửa xe của Nguyễn Văn P ở thôn , xã L, huyện T để tiêu thụ. Khi gặp P, Q nói: “anh có mua xe mô tô không?” P hỏi: “xe mi lấy ở mô đây?” Q nói: “xe em lấy trộm bên đám cưới tại xã G”. Cả hai bàn bạc và thống nhất, P đồng ý mua xe mô tô với giá 4.000.000 đồng. Ngày 05/12/2016 bị Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra Lê Minh Q và Nguyễn Văn P còn khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 16/11/2016, Lê Minh Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu xanh - trắng, không gắn biển kiểm soát đi từ xã L theo Quốc lộ 12A lên thị trấn Đ, huyện T. Khi đến địa phận thuộc thôn Đ, xã E, huyện T, phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu - vàng, biển kiểm soát 73D1 - 146.68 của anh Nguyễn Văn Đ đang dựng một bên đường không có ai trông giữ Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh Q đi tới gần dừng một chiếc tuốc lô vít và một thanh kim loại tạo thành một tay công hình chữ T phá ổ khóa điện. Q giấu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter của mình vào bụi cây rồi điều khiển chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được đem về giấu tại khu vực rừng Xai Thượng thuộc địa phận xã L, huyện T, dùng tay tháo biển kiểm soát vít lại đó rồi đi bộ về quán sửa chữa xe mô tô của Nguyễn Văn P. Q nói với P: “em lấy chiếc xe trên nớ, em đang để xe của em ở trên, tí nhờ anh chở em lên lấy” P đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream của khách đến sửa xe chở Q lên địa phận xã L lấy xe mô tô nhãn hiệu Exciter của Q sau đó cả hai cùng về lại quán của P. Q nói: “xe em lấy trộm được trên nớ, tí nhờ anh chở em lên lấy rồi em bán cho anh”. P đồng ý rồi chở Q lên khu vực Xai Thượng lấy xe mô tô, sau đó cả hai lại quay về

quán của P. Tại đây cả hai thống nhất giá cả, Q bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 73D1 - 146.68 vừa lấy trộm được cho P với giá 5.000.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 73D1 - 061.60, số khung 247499, số máy: 247513 của anh Phạm Ngọc D bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm mất là: 29.120.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 11/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu - vàng, biển kiểm soát 73D1 - 146.68, số máy: JC54E3148796, số khung: RLHJC5389EZ096241 của anh Nguyễn Văn Đ bị chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm mất là: 29.440.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 73D1 - 061.60, số khung 247499, số máy 247513, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Futurer, màu nâu – vàng, số máy: JC54E3148796, số khung: RLHJC5389EZ096241, xe đã bị tháo biển kiểm soát.

- 01 (một) thanh kim loại màu đen, kích thước 11 x 3 cm, trên mặt có các chữ số: RLHJC5389EZ096241.

- 01 (một) thanh kim loại màu trắng, kích thước 4 x 2 x 1,7 cm, trên mặt có các chữ số: JC54E3148796.

- Tiền Việt Nam 4.000.000 đ (bốn triệu đồng)

Ngày 28/12/2016 và ngày 15/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Phạm Ngọc D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 73D1 - 061.60; trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Futurer, màu nâu vàng, số máy: JC54E3148796, số khung: RLHJC5389EZ096241;

Đối với vật chứng vụ án là một Tuốc lô vít và một thanh kim loại do Lê Minh Q sử dụng làm công cụ gây án, sau khi lấy trộm được xe mô tô của anh Phạm Ngọc D, Q đã đánh rơi trên đường khi đang đi về xã L; sau khi lấy trộm được xe mô tô của anh Nguyễn Văn Đ, Q tháo biển kiểm soát vít lại tại khu vực rừng Xai Thượng, xã L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tiến hành truy tìm các vật chứng nêu trên nhưng không tìm thấy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter màu sơn xanh - trắng, không mang biển kiểm soát mà Lê Minh Q sử dụng làm phương tiện phạm tội trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn Đ là vật chứng của một vụ án trộm cắp tài

sản khác do Q gây ra tại địa bàn huyện C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu để xử lý theo vụ án.

Đối với các vật chứng là 01 (một) thanh kim loại màu đen, kích thước 11 x 3 cm, trên mặt có các chữ số: RLHJC5389EZ096241; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, kích thước 4 x 2 x 1,7 cm, trên mặt có các chữ số: JC54E3148796; tiền Việt Nam 4.000.000 đ (bốn triệu đồng). Các vật chứng này đã được xử lý tại bản án số 14/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Ngọc D và anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 33/THQCT-KSĐT-KT ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố Lê Minh Q về tội "trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Minh Q theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, tiết 1, tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Minh Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 04/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã có hiệu lực pháp luật buộc bị cáo Lê Minh Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 40 tháng đến 46 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Lê Minh Q đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, Q đã lén lút lấy trộm xe mô tô của anh Phạm Ngọc D và anh Nguyễn Văn Đ, tài sản mà Lê Minh Q chiếm đoạt trong hai lần trộm cắp được xác định có tổng giá trị là 58.560.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên do đó đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lê Minh Q đã phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Minh Q đã có hành vi cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Ngọc D và anh Nguyễn Văn Đ đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Xét hành vi của bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo phạm tội ngày 04/12/2016 trong thời gian chấp hành hình phạt của án treo. Ngày 21/01/2016 Lê Minh Q bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 04/HSST/2016.

Vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48, điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS để tổng hợp hình phạt của bản án số 04/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, buộc bị cáo Lê Minh Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, tự nguyện khai báo lần phạm tội ngày 16/11/2016 khi chưa bị phát hiện và bị cáo đã tự thú vì vậy cần áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: Các vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 14/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Ngọc D và anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn P là người "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đã bị xét xử 12 tháng tù tại bản án số 14/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Áp dụng Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 04/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã có hiệu lực, buộc bị cáo Lê

Minh Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Lê Minh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- CA huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA - Án văn.

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn